



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Số: 127/2022/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 08 tháng 06 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 08/06/2022)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu FIR (sàn HSX) khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 13/06/2022.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 13/06/2022 bao gồm 436 mã chứng khoán (trong đó 303 mã chứng khoán sàn HSX và 133 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 125/2022/QĐ-TGD ngày 08 tháng 06 năm 2022 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

**TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Tiến**

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KỶ QUỶ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 13/06/2022

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	AAA		1	AAV
2	ABS		2	AMV
3	ABT		3	APS
4	ACB		4	BAB
5	ACC		5	BAX
6	ACL		6	BCC
7	ADG		7	BCF
8	ADS		8	BNA
9	AGG		9	BPC
10	AGM		10	BTS
11	AGR		11	BVS
12	ANV		12	C69
13	APG		13	CAP
14	APH		14	CDN
15	ASM		15	CEO
16	ASP		16	CLH
17	BBC		17	CVN
18	BCE		18	DDG
19	BCG		19	DHP
20	BCM		20	DHT
21	BFC		21	DL1
22	BHN		22	DNM
23	BIC		23	DNP
24	BID		24	DP3
25	BKG		25	DS3
26	BMC		26	DTD
27	BMI		27	DXP
28	BMP		28	EID
29	BRC		29	EVS
30	BSI		30	GIC
31	BTP		31	GKM
32	BVH		32	GMX
33	BWE		33	HAT
34	C32		34	HCC
35	C47		35	HDA
36	CAV		36	HHC
37	CCL		37	HJS

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
38	CDC		38	HLC
39	CHP		39	HLD
40	CKG		40	HMH
41	CLC		41	HOM
42	CLL		42	HTC
43	CMG		43	HUT
44	CMX		44	HVT
45	CNG		45	ICG
46	CRC		46	IDC
47	CRE		47	IDV
48	CSM		48	INN
49	CSV		49	IPA
50	CTD		50	ITQ
51	CTG		51	KKC
52	CTS		52	LAS
53	CVT		53	LHC
54	D2D		54	LIG
55	DAG		55	MBG
56	DAH		56	MBS
57	DBC		57	MCF
58	DBD		58	MVB
59	DBT		59	NAG
60	DCL		60	NBC
61	DCM		61	NDN
62	DGC		62	NDX
63	DGW		63	NET
64	DHA		64	NRC
65	DHC		65	NTP
66	DHG		66	NVB
67	DIG		67	ONE
68	DMC		68	PBP
69	DPG		69	PCE
70	DPM		70	PDB
71	DPR		71	PGN
72	DQC		72	PGS
73	DRC		73	PHN
74	DRH		74	PLC

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
75	DRL		75	PMC
76	DSN		76	PMS
77	DVP		77	PPS
78	DXG		78	PRE
79	DXS		79	PSD
80	EIB		80	PSE
81	ELC		81	PSI
82	EVE		82	PSW
83	EVG		83	PTI
84	FCM		84	PVB
85	FCN		85	PVC
86	FIT		86	PVG
87	FMC		87	PVI
88	FPT		88	PVS
89	FRT		89	QHD
90	FTS		90	RCL
91	GAS		91	S55
92	GDT		92	S99
93	GEG		93	SCI
94	GEX		94	SD5
95	GIL		95	SD6
96	GMC		96	SD9
97	GMD		97	SED
98	GSP		98	SFN
99	GTA		99	SGC
100	GVR		100	SHN
101	HAH		101	SLS
102	HAP		102	SRA
103	HAR		103	TA9
104	HAX		104	TAR
105	HBC		105	TC6
106	HCD		106	TDN
107	HCM		107	TDT
108	HDB		108	THT
109	HDC		109	TIG
110	HDG		110	TNG
111	HHP		111	TPP
112	HHS		112	TTC
113	HID		113	TTT
114	HII		114	TV3
115	HMC		115	TV4

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
116	HPG		116	TVC
117	HPX		117	TVD
118	HQC		118	VBC
119	HSG		119	VC2
120	HSL		120	VC3
121	HT1		121	VC7
122	HTI		122	VCC
123	HTL		123	VCS
124	HTN		124	VGS
125	HTV		125	VHE
126	HUB		126	VIF
127	HVH		127	VIT
128	IBC		128	VMC
129	ICT		129	VNC
130	IDI		130	VNF
131	IJC		131	VNR
132	ILB		132	VTV
133	IMP		133	WCS
134	ITA			
135	ITC			
136	KBC			
137	KDC			
138	KDH			
139	KHG			
140	KHP			
141	KMR			
142	KOS			
143	KPF			
144	KSB			
145	L10			
146	LBM			
147	LCG			
148	LDG			
149	LGC			
150	LHG			
151	LIX			
152	LPB			
153	LSS			
154	MBB			
155	MCP			
156	MHC			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
157	MIG			
158	MSB			
159	MSH			
160	MSN			
161	MWG			
162	NAF			
163	NBB			
164	NCT			
165	NHA			
166	NHH			
167	NKG			
168	NLG			
169	NNC			
170	NSC			
171	NT2			
172	NTL			
173	NVL			
174	OCB			
175	OPC			
176	ORS			
177	PAC			
178	PAN			
179	PCI			
180	PDN			
181	PDR			
182	PET			
183	PGC			
184	PGD			
185	PGI			
186	PHC			
187	PHR			
188	PJT			
189	PLP			
190	PLX			
191	PNJ			
192	POW			
193	PPC			
194	PSH			
195	PTB			
196	PVD			
197	PVT			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
198	QCG			
199	RAL			
200	REE			
201	S4A			
202	SAB			
203	SAM			
204	SAV			
205	SBA			
206	SBT			
207	SBV			
208	SC5			
209	SCR			
210	SCS			
211	SFC			
212	SFG			
213	SFI			
214	SGN			
215	SGT			
216	SHA			
217	SHB			
218	SHI			
219	SHP			
220	SJS			
221	SMB			
222	SMC			
223	SPM			
224	SRC			
225	SRF			
226	SSB			
227	SSC			
228	SSI			
229	ST8			
230	STB			
231	STG			
232	STK			
233	SVC			
234	SVI			
235	SVT			
236	SZC			
237	SZL			
238	TAC			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
239	TBC			
240	TCB			
241	TCD			
242	TCH			
243	TCL			
244	TCM			
245	TCO			
246	TCT			
247	TDC			
248	TDG			
249	TDM			
250	TDP			
251	TDW			
252	TEG			
253	THG			
254	THI			
255	TIP			
256	TLD			
257	TLG			
258	TLH			
259	TMP			
260	TMS			
261	TN1			
262	TNA			
263	TNC			
264	TNH			
265	TPB			
266	TPC			
267	TRA			
268	TRC			
269	TSC			
270	TTA			
271	TTB			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
272	TV2			
273	TVB			
274	TVS			
275	TVT			
276	TYA			
277	UIC			
278	VCB			
279	VCG			
280	VCI			
281	VDP			
282	VDS			
283	VGC			
284	VHC			
285	VHM			
286	VIB			
287	VIP			
288	VIX			
289	VJC			
290	VND			
291	VNE			
292	VNL			
293	VNM			
294	VPB			
295	VPG			
296	VPI			
297	VRC			
298	VRE			
299	VSC			
300	VSH			
301	VSI			
302	VTO			
303	YBM			

